SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B5** Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **01**

Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**

Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021788	Đỗ Thanh	Nhựt	01/12/2005				7	5.0	7.0				9.0		7.9
2	2253403021789	Trần Trọng	Phúc	03/02/2007				8	5.0	8.0				10.0		8.7
3	2253403021790	Nguyễn Văn	Quân	15/10/2007				8	7.0	8.0				9.0		8.4
4	2253403021791	Nguyễn Thị Hoàng	Quyên	11/04/2005				7	9.0	7.0				9.0		8.5
5	2253403021792	Phạm Thanh	Thảo	03/01/2007				6	7.0	6.0				8.0		7.4
6	2253403021793	Nguyễn Phúc	Thịnh	28/04/2007				9	8.0	9.0				10.0		9.4
7	2253403021794	Hồ Thị Anh	Thư	20/01/2007				6	6.0	6.0				8.0		7.2
8	2253403021795	Trần Thị Anh	Thư	29/10/2007				6	5.0	6.0				8.0		7.0
9	2253403021796	Lê Thị Thanh	Thúy	25/09/2004				9	7.0	9.0				10.0		9.3
10	2253403021797	Phùng Mạnh	Tiến	17/11/2007				7	8.0	7.0				10.0		9.0
11	2253403021798	Uông Thị Kim	Tiền	30/11/2007				7	5.0	7.0				9.0		7.9
12	2253403021799	Phạm Trần Huỳnh	Trâm	22/03/2007				6	6.0	6.0				8.0		7.2
13	2253403021800	Đồng Thị Thùy	Trang	03/09/2007				6	7.0	6.0				8.0		7.4
14	2253403021801	Nguyễn Đoàn Tấn	Trúc	13/05/2007				8	7.0	8.0				9.0		8.4
15	2253403021802	Hà Thị Ngọc	Vàng	09/03/2007				7	6.0	7.0				8.0		7.4
16	2253403021803	Nguyễn Công	Vinh	08/05/2007				8	7.0	8.0				9.0		8.4
17	2253403021804	Nguyễn Văn	Vĩnh	20/05/2007				7	5.0	7.0				8.0		7.3
18	2253403021805	Lê Thị Tường	Vy	15/09/2006				6	6.0	6.0				9.0		7.8
19	2253403021806	Hồ Thị Kim	Xuyên	26/09/2007				7	7.0	7.0				9.0		8.2
20	2253403021807	Phan Thị Như	Ý	26/11/2007				6	6.0	6.0				7.0		6.6
21	2253403021808	Võ Hữu	Trí	12/10/2007				7	10.(	7.0				10.0		9.3

Châu Đốc, ngày 29 *tháng* 11 *năm* 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn